

BẢN TIN PHÁP LUẬT SỐ ĐẶC BIỆT – THÁNG 3/2017

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yên

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

TRONG SỐ NÀY:

BÌNH LUẬN PHÁP LUẬT

TÀI CHÍNH

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT – BƯỚC ĐẦU CHỐNG CHUYỂN GIÁ

NGÂN HÀNG

CƠ SỞ PHÁP LÝ MỚI CHO HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

TÀI CHÍNH

QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT – BƯỚC ĐẦU CHỐNG CHUYỂN GIÁ

Từ ngày 01/5/2017, việc quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết (GDLK) sẽ được áp dụng theo quy định tại **Nghị định số 20/2017/NĐ-CP** của Chính phủ ngày 24/02/2017. Nghị

định này thay thế cho Thông tư số 66/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

Nghị định 20/2017/NĐ-CP đã đưa ra quy định nguyên tắc, phương pháp, trình tự, thủ tục xác định giá trị giao dịch liên kết, nghĩa vụ của người nộp thuế trong kê khai, xác định giá của giao dịch liên kết và kê khai nộp thuế, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết.



Nguồn ảnh: Internet

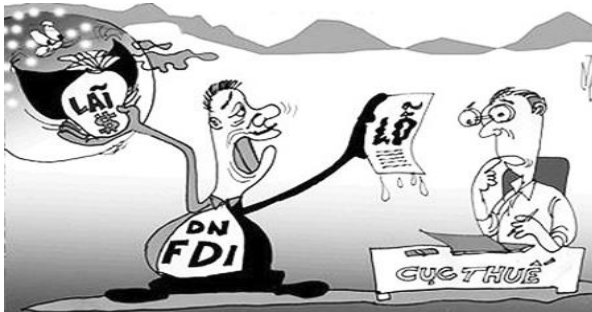
Nhiều ý kiến cho rằng Nghị định này đánh dấu mốc phát triển quan trọng nhất trong hệ thống quy định pháp luật về giá GDLK tại Việt Nam trong suốt 10 năm qua, thông qua việc mở rộng phạm vi định nghĩa đối với một số quy định hiện

hành, đưa ra định nghĩa về một số khái niệm mới theo hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển OECD, Chương trình hành động về chống “Xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận” (BEPS).



Nguồn ảnh: Internet

Đồng thời, Nghị định cũng thể hiện việc Bộ Tài chính đang có những nỗ lực lớn nhằm đưa ra những quy định rõ ràng hơn và gần gũi hơn với các tiêu chuẩn quốc tế, nhằm gia tăng nghĩa vụ tuân thủ pháp luật thuế của các doanh nghiệp. Đây là lần đầu tiên có một văn bản mang tầm Nghị định để quản lý giá chuyển nhượng của các giao dịch liên kết nhằm ngăn chặn tình trạng chuyển giá, chống thất thu ngân sách nhà nước.



Nguồn ảnh: Internet

Nghị định ra đời đã giải quyết được những khó khăn khi xác định giá trong giao dịch liên kết, đồng thời giúp cho công cuộc chống chuyển giá trong các doanh nghiệp thuận lợi hơn trong thời gian tới. Những thay đổi trong Nghị định nhằm làm tăng gánh nặng về tính tuân thủ thuế của các doanh nghiệp FDI cũng như doanh nghiệp phát sinh giao dịch liên kết. Mục đích của Nghị định là chống chuyển giá tại Việt Nam và tăng cường tính minh bạch trong các giao dịch liên kết.

Theo đó, một số quy định mới, nổi bật của Nghị định bao gồm:

1. Về trách nhiệm tham gia



Nguồn ảnh: Internet

Trước đây, trách nhiệm này thuộc về duy nhất Bộ Tài chính, cụ thể là Tổng cục Thuế. Nhưng hiện nay, có 1 số cơ quan cấp Bộ và ngang Bộ phải chịu trách nhiệm tham gia, bao gồm: Bộ Tài chính, NHNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Về khái niệm “Giao dịch liên kết”

Nghị định đã quy định rõ khái niệm này. Theo đó, các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định là các giao dịch phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.



Nguồn ảnh: Internet

Theo Nghị định, giao dịch liên kết là giao dịch phát sinh giữa các bên có quan hệ liên kết trong quá trình sản xuất, kinh doanh, bao gồm: Mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng máy móc, thiết bị, hàng hoá, cung cấp dịch vụ; vay, cho vay, dịch vụ tài chính, đảm bảo tài chính và các công cụ tài chính khác; mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, chuyển giao, chuyển nhượng tài sản hữu hình, tài sản vô hình và thoả thuận sử dụng chung nguồn lực như hợp lực, hợp tác khai thác sử dụng nhân lực; chia sẻ chi phí giữa các bên liên kết.

3. Về định nghĩa các bên liên kết



Nguồn ảnh: Internet

Các bên có quan hệ liên kết là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

- Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;
- Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

Nghị định 20 đã điều chỉnh ngưỡng nắm giữ vốn góp của chủ sở hữu từ 20% lên 25%.



Nguồn ảnh: Internet

Ngoài ra, hai công ty sẽ không còn bị coi là có quan hệ liên kết nếu một bên kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp 50% tổng doanh thu hoặc giá trị mua nguyên vật

liệu, hàng hoá đầu vào của bên kia. Như vậy, phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã không còn kiểm soát kinh tế đối với các giao dịch không được coi là có liên kết.



Nguồn ảnh: Internet

3. Về hồ sơ kê khai chuyển giá

Doanh nghiệp chỉ được phép điều chỉnh tăng số thuế phải nộp, không điều chỉnh giảm số thuế phải nộp. Mẫu hồ sơ trong Nghị định lần này bổ sung các tiêu chí như: hồ sơ quốc gia, hồ sơ toàn cầu, báo cáo lợi nhuận liên quốc gia. Về cơ bản, những văn bản này chứa thông tin và phân tích chi tiết về các giao dịch liên kết của công ty, người nộp thuế có trách nhiệm chuẩn bị và lưu trữ các hồ sơ này.



Nguồn ảnh: Internet

4. Về trường hợp người nộp thuế được miễn lập hồ sơ chuyển giá

- Người nộp thuế có phát sinh liên kết nhưng tổng doanh thu trong kỳ tính thuế dưới 50 tỷ đồng và tổng giá trị tất cả các giao dịch liên kết phát sinh trong kỳ tính thuế dưới 30 tỷ đồng;

- Người nộp thuế đã ký kết Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá thực hiện nộp Báo cáo thường niên theo quy định pháp luật về Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá.



Nguồn ảnh: Internet

- Người nộp thuế thực hiện kinh doanh với chức năng đơn giản, không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động khai thác, sử dụng tài sản vô hình, có doanh thu dưới 200 tỷ đồng, áp dụng tỷ suất lợi nhuận thuần trước lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp trên doanh thu, bao gồm các lĩnh vực sau:

- Phân phối: Từ 5% trở lên;
- Sản xuất: Từ 10% trở lên;
- Gia công: Từ 15% trở lên.

5. Về phân tích so sánh, phương pháp so sánh và xác định giá trong giao dịch liên kết

Nghị định 20 hướng dẫn cụ thể về trình tự, yêu cầu phân tích so sánh. Thêm vào đó, nguyên tắc bản chất quyết định hình thức đã được quy định cụ thể để xác định

bản chất giao dịch liên kết có tính chất tương đồng với các đối tượng so sánh độc lập. Nguyên tắc này yêu cầu phải xác định được bản chất đằng sau các hợp đồng, văn bản giữa các bên có quan hệ liên kết là gì, phải kiểm chứng được các chức năng, hoạt động của nhân lực, máy móc, thiết bị văn phòng khi phân tích giá giao dịch liên kết.



Nguồn ảnh: Internet

Đồng thời, Nghị định cũng quy định cụ thể về các phương pháp so sánh xác định giá của giao dịch liên kết, bao gồm:

- Phương pháp so sánh giá giao dịch liên kết với giá giao dịch độc lập;
- Phương pháp so sánh tỷ suất lợi nhuận thuần của người nộp thuế với tỷ suất lợi nhuận của các đối tượng so sánh độc lập;
- Phương pháp phân bổ lợi nhuận giữa các bên liên kết.



Nguồn ảnh: Internet

6. Về khấu trừ chi phí

Nghị định 20/2017/NĐ-CP quy định rõ, tổng chi phí lãi vay được khấu trừ cho mục đích tính thuế nếu không vượt quá 20% lợi nhuận trước thuế. Theo đó, các chi phí không được khấu trừ, nếu người nộp thuế không chứng minh được lợi ích trực tiếp và giá trị của dịch vụ đó đem lại cho hoạt động kinh doanh của mình. Chẳng hạn như các dịch vụ trùng lặp, chi phí phục vụ lợi ích cổ đông... Thêm vào đó, phần lãi do bên liên kết tính thêm trên chi phí trả cho bên thứ 3 không được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong trường hợp bên liên kết không đóng góp thêm giá trị cho dịch vụ đó.

7. Về quyền hạn ấn định thuế



Nguồn ảnh: Internet

Quyền hạn này sẽ được thực hiện bởi cơ quan thuế. Cụ thể, cơ quan này có quyền ấn định mức giá, tỷ suất lợi nhuận, số thuế phải nộp của một số doanh nghiệp trong những trường hợp nhất định, ví dụ như doanh nghiệp không kê khai trung thực, không sử dụng các dữ liệu chứng minh hợp pháp.

Có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong việc quản lý thuế đối với các doanh nghiệp liên kết như vậy, nhưng để Nghị định khi có hiệu lực thi hành, dễ dàng được thực hiện trên thực tế, yêu cầu đặt ra là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, như Bộ Tài chính cần ban hành thêm văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện, áp dụng Nghị định 20/2017/NĐ-CP. Còn từ phía người nộp thuế, cần sớm chủ động nghiên cứu, tìm hiểu các quy định của Nghị định để tuân thủ triệt để pháp luật về thuế tại Việt Nam cũng như thực hiện hiệu quả các hoạt động của doanh nghiệp mình.

Nguồn tài liệu tham khảo:

Kênh truyền hình Kinh tế - Tài chính theo thời gian thực: VITV, **Nghị định 20: quản lý thuế với doanh nghiệp có giao dịch liên kết**, phát sóng ngày 15/03/2017

NGÂN HÀNG

CƠ SỞ PHÁP LÝ MỚI CHO HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG



Nguồn ảnh: Internet

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Trang thông tin của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

Ngày 30/12/2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành **Thông tư số 39/2016/TT-NHNN** (Thông tư 39) quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và **Thông tư số 43/2016/TT-NHNN** (Thông tư 43) quy định về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính. Hai Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/3/2017.



Nguồn ảnh: Internet

Hai Thông tư trên được ban hành đã tạo lập khuôn khổ pháp lý mới về cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) đối với khách hàng. Một số điểm tích cực của hai Thông tư được thể hiện như sau:

1. Các Thông tư đã đưa ra những quy định nhằm thực hiện Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS 2015), Nghị định số 39/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/5/2014 về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính, cụ thể:

- Về khách hàng vay vốn:

Theo quy định tại BLDS 2015, chủ thể tham gia quan hệ dân sự chỉ bao gồm

pháp nhân, cá nhân). Để thực hiện quy định mới này của Bộ luật dân sự, Thông tư 39 (khoản 3 Điều 2) quy định khách hàng vay vốn tại tổ chức tín dụng (TCTD) là *pháp nhân*, cá nhân. Như vậy, các tổ chức không phải là pháp nhân không đủ tư cách chủ thể vay vốn tại TCTD.



Nguồn ảnh: Internet

Đồng thời, Thông tư 43 cũng quy định cho phép cá nhân vay vốn tiêu dùng cho mục đích tiêu dùng của cá nhân và gia đình của cá nhân vay vốn.

- Về lãi suất:



Nguồn ảnh: Internet

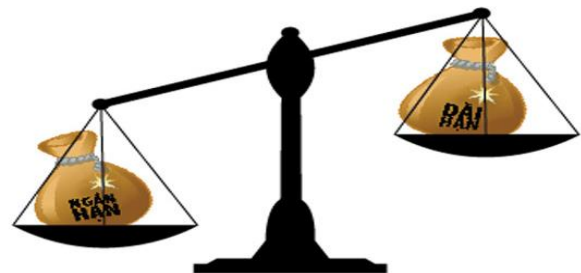
Trên cơ sở quy định tại Điều 466, 468 BLDS 2015 và quy định tại Điều 91 Luật các TCTD 2010, Thông tư 39 quy định về lãi suất cho vay dựa trên tinh thần sau:

➤ TCTD và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay. Quy định về trần lãi suất chỉ áp dụng đối với trường hợp cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam thuộc các lĩnh vực ưu tiên quy định tại Thông tư 39.

➤ Thông tư 39 bổ sung quy định về nghĩa vụ trả lãi cho tiền lãi chậm trả.

➤ Thông tư 39 cũng quy định trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi *trên phần dư nợ gốc bị quá hạn* tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất áp dụng do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Về thời hạn cho vay:



Nguồn ảnh: Internet

Thực hiện quy định của BLDS 2015 về cách tính thời hạn, Thông tư 39 quy định thời hạn cho vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày TCTD giải ngân vốn vay cho khách hàng cho đến hết ngày khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của TCTD và khách hàng.

- Về công khai hợp đồng mẫu, điều kiện giao dịch chung:

Thực hiện quy định tại Điều 405, 406 BLDS 2015, Thông tư 39 quy định rõ: Trường hợp sử dụng hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung trong giao kết thỏa thuận cho vay, TCTD phải thực hiện:



Nguồn ảnh: Internet

➤ Niêm yết công khai hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về cho vay tại trụ sở và đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTD;

➤ Cung cấp đầy đủ thông tin về hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung cho khách hàng biết trước khi ký kết thỏa thuận cho vay và có xác nhận của khách hàng về việc đã được tổ chức tín dụng cung cấp đầy đủ thông tin.

- Về cho vay tiêu dùng:



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư 43 cũng quy định cụ thể khái niệm về cho vay tiêu dùng, theo đó hoạt

động cho vay của công ty tài chính được xác định là cho vay tiêu dùng khi:

- Hoạt động cho vay bằng đồng Việt Nam;
- Khách hàng vay vốn là cá nhân;
- Mục đích vay vốn: nhằm đáp ứng nhu cầu vốn mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng của khách hàng, gia đình của khách hàng đó;
- Tổng dư nợ cho vay tiêu dùng đối với một khách hàng tại công ty tài chính đó không vượt quá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) (trừ trường hợp cho vay tiêu dùng để mua ô tô và sử dụng ô tô đó làm tài sản bảo đảm cho chính khoản vay đó theo quy định của pháp luật).



Nguồn ảnh: Internet

2. Các quy định tại hai Thông tư đã đơn giản hoá thủ tục cho vay, đảm bảo minh bạch trong hoạt động này, bảo vệ quyền lợi của khách hàng vay, cụ thể:

- Thông tư 39, Thông tư 43 đã đơn giản hóa một số hồ sơ, thủ tục cho vay;
- Để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động cho vay, bảo vệ quyền lợi của người vay, Thông tư 39, Thông tư 43 đã

có quy định cụ thể về trách nhiệm của TCTD như:

➤ TCTD có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng đầy đủ các thông tin trước khi xác lập thỏa thuận cho vay.

➤ Thỏa thuận cho vay phải có nội dung thỏa thuận về mức lãi suất cho vay và phương pháp tính lãi đối với khoản vay.

➤ Riêng lãi suất cho vay tiêu dùng, Thông tư 43 quy định công ty tài chính ban hành quy định về khung lãi suất cho vay tiêu dùng áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống trong từng thời kỳ.



Nguồn ảnh: Internet

➤ TCTD thông báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn đối với nợ gốc.

➤ Đối với hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính tiêu dùng, Thông tư 43 quy định một số nội dung tối thiểu phải có trong quy định nội bộ về cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.

3. Hai Thông tư đã đưa ra những quy định nhằm khắc phục bất cập nảy sinh trong quá trình thực hiện Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN về Quy

chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành, cụ thể:

- Về mục đích vay vốn:



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư 39 không giới hạn mục đích vay vốn như quy chế cho vay tại Quyết định 1627, mà chia nhu cầu vay vốn thành 2 nhóm: (i) Cho vay phục vụ nhu cầu đời sống; và (ii) Cho vay phục vụ hoạt động kinh doanh, hoạt động khác, trừ những nhu cầu vốn không được cho vay.

- Về những nhu cầu vốn không được cho vay



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư 39 đã bỏ quy định về đảo nợ tại Quy chế cho vay 1627 và quy định cụ thể một số nhu cầu vốn không được cho

vay nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế.

- Về phí liên quan đến hoạt động cho vay



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư 39 đã bổ sung thêm loại “phí cam kết rút vốn” từ thời điểm thỏa thuận cho vay có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Đây là loại phí mà thông lệ quốc tế, các TCTD đều được thu để bù đắp chi phí thu xếp vốn cho vay của TCTD tránh trường hợp khách hàng đã thực hiện ký kết thỏa thuận về cho vay và được TCTD bố trí nguồn vốn để vay nhưng khách hàng không thực hiện rút vốn.

- Về phương thức cho vay



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư 39 đã bổ sung một số phương thức cho vay cho phù hợp với thực tế

hoạt động tín dụng, như cho vay quay vòng, cho vay tuần hoàn, cho vay lưu vụ.

Thông tư 39 cũng chỉnh sửa quy định về một số phương thức cho vay cho phù hợp với nhu cầu quản lý nhà nước.

- Về thứ tự thu hồi nợ

Thông tư 39 quy định TCTD và khách hàng thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, TCTD thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.



Nguồn ảnh: Internet

- Về chuyển nợ quá hạn

Theo quy chế cho vay tại trước đây, đối với khoản nợ vay không trả nợ đúng hạn, được TCTD đánh giá là không có khả năng trả nợ đúng hạn và không chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì *toàn bộ số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng đó là nợ quá hạn*. Tuy nhiên Thông tư 39 quy định TCTD chỉ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được tổ chức tín dụng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

4. Các quy định về hoạt động cho vay tại các văn bản khác nhau đã được hệ thống hoá tại Thông tư 39 và Thông tư 43



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư 39 đã hệ thống nội dung của 08 văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thành một Thông tư quy định chung về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng.

Đồng thời, Thông tư 39 đã quy định rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật trong hoạt động cho vay.

Như vậy, các quy định tại Thông tư 39 là quy định chung về cho vay. Các quy định tại văn bản riêng về hoạt động cho vay cụ thể (như: Quy định tại Thông tư 43 về hoạt động cho vay tiêu dùng của công ty tài chính tiêu dùng, Thông tư 42/2011/TT-NHNN về hoạt động cho vay hợp vốn; Thông tư 24/2015/TT-NHNN về hoạt động cho vay bằng ngoại tệ...) được ưu tiên áp dụng so với quy định tại Thông tư 39.

Nguồn tài liệu tham khảo:

Vụ Pháp chế - Ngân hàng Nhà nước (2017), *Những điểm mới chủ yếu của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN và Thông tư số 43/2016/TT-NHNN*, truy cập ngày 24/3/2017 tại địa chỉ <http://www.sbv.gov.vn>